

HƯỚNG DẪN HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- * Hoàn thành các bài tập trong ngày.
- * Luyện tập, củng cố về câu hỏi và dấu chấm hỏi.

2. Kỹ năng:

- HS biết phân biệt để đặt câu hỏi đúng cho bộ phận in đậm trong câu.
- Biết phân biệt câu hỏi: dùng để tự hỏi mình, hỏi người khác, khen, chê,...

3. Thái độ:

- HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Phấn màu.
- Bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY-HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
12'	1. Hoạt động 1 Hoàn thành các bài tập buổi sáng.	+ Sáng thứ sáu em có những môn học nào? - Cho HS hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng.	+ HS nêu. - HS tự hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng.

		<p>- GV giúp đỡ những em gặp khó khăn khi hoàn thành bài.</p>	
23'	<p>2.Hoạt động 2. <u>BT củng cố.</u></p> <p>Bài 1.</p>	<p>Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm dưới đây:</p> <p>a. Đứng ngắm cây sầu riêng, tôi cứ nghĩ mãi về cái dáng của giống cây kì lạ này.</p> <p>b. Thân cọ vút thẳng trời hai ba chục mét cao, gió bão không thể quật ngã.</p> <p>c. Mùa xuân, chim chóc kéo về từng đàn.</p> <p>d. Con sông Nậm Khan ra đến đây còn làm duyên nũng nịu, uốn mình một quãng rồi mới chịu hòa vào Mê Kông.</p> <p><i>HD: Nếu bộ phận in đậm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Là một cụm từ chỉ hoạt động thì đặt câu hỏi làm gì? - Là một cụm từ chỉ đặc điểm, trạng thái, ... thì đặt câu hỏi thế nào? - Là từ hoặc cụm từ chỉ sự vật thì đặt câu hỏi cái gì?, con gì?.... <p>Bài 2.</p> <p>Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:</p> <p>Ông Hòn Rám cười bảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sao chú mày nhát thế? <p>Đất có thể nung trong lửa kia mà!</p>	<p>- Cả lớp làm bài vào vở, sau đó đọc kết quả.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>a., tôi cứ nghĩ mãi về cái gì?</p> <p>b. Cái gì vút thẳng trời không thể quật ngã?</p> <p>c. Mùa xuân, chim chóc làm gì?</p> <p>d. Con gì ra đến đây Mê Kông?</p>

<p>5'</p> <p>Bài 3.</p> <p>3. Hoạt động 3 Củng cố - dặn dò.</p>	<p>Chú bé Đất ngạc nhiên hỏi lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nung ấy ạ? - Chú sao? Đã là người thì phải dám xông pha, làm được nhiều việc có ích. <p>Những câu hỏi của ông Hòn Rãm dùng để làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Dùng để hỏi về những điều chưa biết. b. Dùng để chê cu Đất là nhát. c. Dùng để khẳng định: đất có thể nung trong lửa. <p>Đặt câu hỏi cho mỗi tình huống sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Nam đề nghị bạn không nói chuyện riêng trong giờ học. b. Khen ngôi nhà của bạn đẹp. c. Chê bạn viết câu thả. d. Khẳng định bạn học giỏi, được điểm cao. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà ôn bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đứng tại chỗ đọc đáp án. - Khoanh vào đáp án b, c. <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp làm vào vở, 2 HS làm bảng phụ. - Gắn bài làm lên bảng. <p>VD:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Cậu hãy giữ trật tự trong giờ học, được không? b. Ngôi nhà của bạn rất đẹp, phải không? c. Sao cậu viết câu thả thế? d. Cậu học giỏi thì được điểm cao chứ sao?
---	--	--

HƯỚNG DẪN HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- * Hoàn thành các bài tập trong ngày.
- * Củng cố và phát triển kiến thức, kỹ năng về:

- Nhân với số có hai, ba chữ số.
- Chia một tổng (hiệu) cho một số.

2. Kỹ năng:

- HS biết làm thành thạo các bài toán trên và biết áp dụng quy tắc Chia một tổng (hiệu) cho một số để tính.

3. Thái độ:

- HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Phấn màu.
- Bảng nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY-HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
12'	1. Hoạt động 1 Hoàn thành các bài tập buổi sáng. 2. Hoạt động 2 <i>a. BT củng cố.</i> Bài 1. Nhân với số có hai, ba chữ số.	+ Sáng thứ ba em có những môn học nào? - Cho HS hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng. - GV hướng dẫn HS gấp khó khăn. Đặt tính rồi tính: 3245×56 307×653 428×123 756×209	+ HS nêu. - HS tự hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng. - Cả lớp làm bài vào vở, sau đó 4 HS lên bảng chữa bài. - Nhận xét. $ \begin{array}{r} 428 \\ \times 123 \\ \hline 1284 \\ 856 \\ \hline 4571 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 653 \\ \times 307 \\ \hline 1959 \end{array} $
23'	Bài 2. Vận dụng tính chất nhân một số với một tổng (hiệu) để tính .	Tính bằng hai cách: a) $(72 + 28) : 4$ b) $(36 + 18) : 9$ c) $42 : 7 + 35 : 7$	52644 200471 - Còn lại làm tương tự. - Cả lớp làm vở, 4 HS lên bảng làm bài. C1) a) $(72 + 28) : 4$ = 100 : 4

<p>Bài 3.</p> <p>Có hai đội công nhân, đội một có 45 người chia thành tổ, mỗi tổ có 9 người. Đội hai có ba tổ, mỗi tổ có 9 người. Hỏi hai đội công nhân có bao nhiêu tổ? (Giải 2 cách).</p> <p>- Cho HS so sánh cách làm nào nhanh hơn.</p> <p>b. BT phát</p>	<p>d) $(275 - 125) : 5 = 25$</p> <p>C2) $(72 + 28) : 4 = 72 : 4 + 28 : 4 = 18 + 7 = 25$</p> <p>C1) c) $42 : 7 + 35 : 7 = 6 + 5 = 11$</p> <p>C2) $42 : 7 + 35 : 7 = (42 + 35) : 7 = 77 : 7 = 11$</p> <p>d) C1) $(275 - 125) : 5 = 150 : 5 = 30$</p> <p>C2) $(275 - 125) : 5 = 275 : 5 - 125 : 5 = 55 - 25 = 30$</p> <p>- Cả lớp làm vở. 1 HS lên bảng chữa bài.</p> <p>BG Cả hai đội có số tổ là: $(45 + 63) : 9 = 12$ (tổ) ĐS: 12 tổ.</p> <p>C2) Đội 1 có số tổ là: $45 : 9 = 5$ (tổ) Đội hai có số tổ là: $63 : 9 = 7$ (tổ) Cả hai đội có số tổ là: $5 + 7 = 12$ (tổ) ĐS: 12 tổ.</p>
<p>Tích của hai số là 1400.</p>	<p>- HS đọc đề bài.</p>